

Bản án số: 114/2024/HS-ST

Ngày: 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

- THỊNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lã Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024; Thông báo thay đổi lịch xét xử số: 01/2024/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thu H, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 11, khu Ngô Quyền, phường Cẩm Đông, tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 2, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm Sơn, tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng S và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Nguyễn THnh N, có 02 con, con lớn sinh xxxx, con nhỏ sinh năm xxxx; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 24/03/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 20/10/2018, chấp Hnh xong bản án.

Nhân thân: ngày 17/12/2019, bị Tòa án nhân dân tHnh phố C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 25/01/2022, chấp Hnh xong bản án, án tích đã được xóa.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Lương Đức L, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ H, khu T 2, phường C, tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đức Thuận và bà Nguyễn Thị Bằng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Tháng 11/2010, bị Ủy ban nhân dân thị xã C (nay là tHnh phố C), tỉnh Quảng Ninh áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, tại Trường Giáo dưỡng số 2, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 01/7/2012 chấp Hnh xong Quyết định.

Ngày 21/4/2017, bị Tòa án nhân dân tHnh phố C xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 28/12/2017, chấp Hnh xong bản án.

Ngày 04/9/2019, bị Tòa án nhân dân tHnh phố C xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Đến ngày 26/9/2020, chấp Hnh xong bản án.

(Các án tích, xử lý vi phạm Hnh chính nêu trên đều đã được xoá)

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Triệu Thanh T, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng x năm xxxx, tại tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu H1, phường C, tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Khánh P và bà Trần Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 24/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 20/01/2019, chấp Hnh xong bản án, án tích đã được xoá.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/3/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: anh Nguyễn Quốc L, chị Đàm Thị T, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thu H và Triệu Thanh T có quan hệ tình cảm yêu đương, cùng là bạn bè với Lương Đức L. Từ ngày 09/3/2024, H và T đến nH L tại tổ 2, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, tHnh phố C ở nhờ. Trong các ngày 10 và 11/3/2024, H, L đã 01 lần thực hiện Hnh vi mua bán trái phép chất ma túy và H, L, T đã cùng nhau thực hiện Hnh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, như sau:

Về Hnh vi mua bán trái phép chất ma túy: khoảng 23 giờ ngày 10/3/2024, khi H đang ở nhà L tại địa chỉ trên, thì Nguyễn Quốc L (sinh năm xxxx; trú tại tổ M, khu B, phường M, thành phố C), là bạn quen biết xã hội, gọi điện cho H qua ứng dụng Zalo, hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy, thỏa thuận trả trước 2.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng sẽ trả sau, thì H đồng ý và hẹn L đến nH L để giao dịch. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L đến điểm hẹn và nhắn tin Zalo báo cho H, thì H lấy 01 túi ma túy trong túi xách của H, gói vào tờ giấy vệ sinh màu trắng và bảo L cầm gói ma túy trên ra ngoài cổng nhà để bán cho L. L ra cổng đưa cho L gói ma túy trên, nhận 2.000.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) của L rồi đưa lại cho H.

Về Hnh vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Lần thứ nhất: khoảng 01 giờ ngày 11/3/2024, trong phòng ngủ tầng 1 tại nH của L, H lấy 01 túi ma túy Ketamine trong túi xách của H ra và rủ T, L cùng sử dụng, thì tất cả đồng ý. T lấy 01 đĩa sứ và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng trong phòng bếp, để sử dụng ma túy. L biết và đồng ý cho T lấy các vật dụng trong nH mình để dùng vào việc sử dụng ma túy. T đổ ma túy Ketamine ra đĩa sứ, rồi dùng 01 Giấy phép lái xe của T để đánh mịn ma túy Ketamine, kẻ thành nhiều đường trên đĩa. Sau đó, T sử dụng ống hút để hít ma túy trước, rồi đưa cho H, L lần lượt sử dụng hết.

Lần thứ hai: khoảng 10 giờ ngày 11/3/2024, H hỏi L cho bạn là Nguyễn Quốc L đến nhà L để cùng sử dụng ma túy thì L đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại rủ L, L đồng ý. Khi L đến nhà L tại địa chỉ trên, cả nhóm vào trong phòng ngủ tầng 1, cùng ngồi quanh chiếc bàn gỗ, L lấy 01 bộ đồ sử dụng ma túy để lên bàn, H lấy 01 túi ma túy đá trong túi xách ra và đổ vào nỏ thủy tinh của bộ đồ sử dụng ma túy trên, rồi L dùng bật lửa hơi nóng ma túy. Sau đó, L sử dụng trước, rồi đưa cho H, T, L lần lượt sử dụng. Đến 10 giờ 40 phút, khi cả nhóm sử dụng xong, Công an kiểm tra Hình chính tại nhà L và phát hiện, thu giữ vật chứng gồm:

Thu trên nóc tủ nhựa tại phòng ngủ tầng 1: 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 giấy phép lái xe mang tên Triệu Thanh T và 01 ống hút màu hồng, dài 07cm, đều dính chất tinh thể màu trắng; thu trên mặt bàn gỗ tại phòng ngủ tầng 1: 01 bật lửa màu đỏ; 01 bình thủy tinh có nắp bằng nhựa, trên nắp đục 2 lỗ, gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh uốn cong có bầu, trong bầu bám dính tinh thể màu trắng dạng vệt. Thu bên trong túi xách màu đen của Nguyễn Thu H có: 01 túi nilon kích thước (7,5x8,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước (13x8,5)cm, đựng 07 túi nilon gồm: 03 túi kích thước (04x06)cm, 01 túi kích thước (3,6x3,1)cm, 01 túi kích thước (2,8x03)cm, 01 túi kích thước (2,8x2,8)cm, 01 túi kích thước (2,8x3,5)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu li điện tử; 10 vỏ túi nilon kích thước (03x03)cm. Số tiền 2.000.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) và 02 điện thoại Iphone. Thu của Lương Đức L 01 điện thoại di động Nokia màu đen. Thu của Triệu Thanh T: 01 điện thoại di động Iphone màu xanh.

Tại các Bản kết luận giám định số 362/KL-KTHS ngày 18/03/2024 và số 363/KL-KTHS ngày 18/3/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất bột màu trắng dạng vệt dính trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 Giấy phép lái xe mang tên Triệu Thanh T và 01 đoạn ống hút màu hồng, thu giữ tại nhà Lương Đức L, là ma túy loại Ketamine, dạng vệt không xác định được khối lượng. 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, trong ống có chất tinh thể màu nâu trắng, thu giữ tại nhà Lương Đức L, là ma túy loại Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng. Các chất tinh thể màu trắng, trong 01 túi nilon kích thước (7,5x8,5)cm và 07 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thu H, là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 19,416gam. Trong mẫu nước tiểu của Lương Đức L, Nguyễn Thu H, Triệu Thanh T có chất ma túy, sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Methamphetamine và Ketamine; còn mẫu nước tiểu của Nguyễn Quốc L có chất ma túy, sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thu H, Lương Đức L và Triệu Thanh T khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như đã nêu trên. H khai thêm: nguồn gốc số ma túy trên do H mua của một người phụ nữ, không rõ lai lịch, địa chỉ, vào ngày 07/3/2024, tại khu vực đường K, quận B, thành phố H Nội, với giá 12.000.000 đồng. Người này còn cho H thêm 01 túi nilon đựng ma túy Ketamine để dùng thử. Sau đó, H chia ma túy vào nhiều túi nilon, rồi cất vào túi xách màu đen của mình, H đã bán 01 túi ma túy đá cho Nguyễn Quốc L, sau đó cùng với L, T, L lần lượt sử dụng 01 túi ma túy Ketamine và 01 túi ma túy đá, số ma túy còn lại H tàng trữ nhằm mục đích để bán. L khai thêm: L có giúp H giao ma túy để bán cho L, tuy L không được H trả tiền công, nhưng sau đó L đã được H bỏ ma túy ra cho L cùng sử dụng, không biết về số ma túy H tàng trữ để bán. Đĩa sứ, ống hút, bộ đồ sử dụng ma túy, bật lửa, là các đồ vật, dụng cụ do L chuẩn bị để cả nhóm sử dụng ma túy.

Người làm chứng anh Nguyễn Quốc L, chị Đàm Thị T có lời khai về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 1733/CT-VKSCP ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố: bị cáo Nguyễn Thu H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thu H, Lương Đức L và Triệu Thanh T đều tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thừa nhận đã thực hiện Hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H từ 09 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 08 năm 6 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 17 năm 6 tháng đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/3/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đức L từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/3/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Thanh T từ 07 năm 3 tháng đến 07 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; công cụ dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và sim điện thoại thu giữ của bị cáo H; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H; trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động; bị cáo T 01 điện thoại di động và 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H.

Các bị cáo Nguyễn Thu H, Lương Đức L và Triệu Thanh T không tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo L, T đều xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo H không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thu H, Lương Đức L và Triệu Thanh T đều thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra Hnh chính và thu giữ đồ vật và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng ngày 11/3/2024; lời khai người làm chứng; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ ngày 10/3/2024, tại nH Lương Đức L ở tổ 2, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, tHnh phố C, Nguyễn Thu H và Lương Đức L đã 01 lần có Hnh vi bán trái phép 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng, cho Nguyễn Quốc L. Ngoài ra, Nguyễn Thu H còn có Hnh vi tàng trữ trái phép 19,416 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán. Tiếp đó, khoảng 01 giờ ngày 11/3/2024, tại nH của Lương Đức L ở địa chỉ trên, Nguyễn Thu H, Lương Đức L và Triệu Thanh T có Hnh vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy, loại Ketamine. Đến khoảng 10 giờ ngày 11/3/2024, cũng tại hành Lương Đức L, Nguyễn Thu H và Lương Đức L có Hnh vi tổ chức cho nhau và cho Triệu Thanh T, Nguyễn Quốc L sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Nguyễn Thu H có 01 tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp: tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Hnh vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thu

H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Đức L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Thanh T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 1733/CT-VKSCP ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân các bị cáo:

Hnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của NH nước; cả 3 bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó đều đã từng bị xử lý hình sự, đi chấp Hnh án về Hnh vi phạm tội ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục sống buông thả, bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện Hnh vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó:

Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy: bị cáo H trực tiếp liên lạc, giao dịch mua bán ma túy với L; đưa ma túy cho L để giao cho L, ngoài ra còn tàng trữ trái phép 19,416 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán nên có vai trò đầu. L giúp H đưa gói ma túy cho L và nhận tiền của L đưa lại cho H nên có vai trò sau H.

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: cả hai lần bị cáo H đều là người khởi xướng, cung cấp ma túy cho các đối tượng khác cùng sử dụng, bị cáo cũng là người liên lạc rủ L cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò đầu. Sau H là bị cáo L cung cấp địa điểm để cùng bị cáo H hai lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; L còn tham gia hơ nóng ma túy để H, T, L cùng sử dụng. Sau cùng là bị cáo T tham gia một lần lấy đĩa sứ, dùng giấy phép lái xe của bị cáo pha, trộn ma túy để H, L cùng sử dụng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là chất nH nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo H; 01 bật lửa màu đỏ, 10 vỏ túi nilon, 01 cân tiểu ly, công cụ phương tiện dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy đựng trong hộp niêm phong số 362/KL-KTHS (trừ Giấy phép lái xe mang tên Triệu Thanh T) và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H, bị cáo liên lạc mua bán ma túy, rủ L đến sử dụng ma túy, dùng vào việc phạm tội; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, là tiền bán ma túy cho L, do phạm tội mà có, nên đều tịch thu sung vào ngân sách nH nước.

01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo T, đều kèm theo sim, là phương tiện liên lạc cá nhân của các bị cáo, không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo.

01 giấy phép lái xe mang tên Triệu Thanh T, là giấy tờ cá nhân của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Thu H, do không biết lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Quốc L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 03 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của các bị cáo (không đánh số bút lục). Xét thấy nội dung trong 03 đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm i, q khoản 2 Điều 251 và điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 09 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thu H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/3/2024.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Lương Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Lương Đức L 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lương Đức L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/3/2024.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Triệu Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Triệu Thanh T 07 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/3/2024.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong số 362/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên dấu niêm phong (trừ 01 Giấy phép lái xe mang tên Triệu Thanh T); 01 (một) chiếc sim trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 03361, 15470; 01 (một) chiếc sim trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 03316, 14922 (đều không xác định số sim) thu giữ của Nguyễn Thu H.

- 01 (một) bật lửa màu đỏ; 10 (mười) vỏ túi nilon kích thước (3x3)cm; 01 (một) cân tiểu ly điện tử.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, mặt sau có vết nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng (điện thoại thu giữ của Nguyễn Thu H). Điện thoại đều đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

- Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo (một) biên bản giao nhận tài sản số 35/2024/BBBG-CQCSĐT ngày 26/4/2024 của CQCSĐT Công an tHnh phố C và Kho bạc nH nước C (tiền vật chứng thu giữ).

Trả lại cho:

- Bị cáo Lương Đức L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, không có ốp lưng sau (điện thoại thu giữ của Lương Đức L); 01 chiếc sim (không xác định số sim), trên sim có 2 dãy số: 898408100, 08734971506 thu giữ của Lương Đức L.

- Bị cáo Triệu Thanh T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, màn hình có vết nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Triệu Thanh T); 01 Giấy phép lái xe mang tên Triệu Thanh T (trong 01 (một) hộp niêm phong số 362/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên dấu niêm phong); 01 chiếc sim (không xác định số sim), trên sim có 4 dãy số: 89840, 48000, 93260, 5478.

Điện thoại đều đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 158/BB-THA, ngày 28/8/2024).

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thu H, Lương Đức L và Triệu Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS tHnh phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- các Bị cáo;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA tHnh phố C;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

